| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 141/2026/QĐST-HNGĐ | *Quảng Ninh, ngày 31 tháng 7 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 194/2026/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: anh **Phạm Văn C**, sinh năm: 1986; nơi thường trú: thôn Quảng Minh 3, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: số 54 Vũ Dự, khu Tứ Thông, phường Tứ Minh, Thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: chị **Bùi Thị C1**, sinh năm: 1991; nơi thường trú: thôn Quảng Minh 3, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn C và chị Bùi Thị C1.

**2**. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Phạm Văn C và chị Bùi Thị C1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: anh Phạm Văn C và chị Bùi Thị C1 có 02 (hai) con chung

là Phạm Tùng Dương, sinh ngày 02/11/2009 và Phạm Tuấn Anh, sinh ngày 07/02/2012. Anh C và chị C thống nhất: chị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Tuấn Anh cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); anh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Tùng Dương cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C và chị Cúc thống nhất không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về khoản nợ chung*: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* anh Phạm Văn C phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn); anh C tự nguyện chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) của chị Bùi Thị Cúc, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000028 ngày 02/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho anh Phạm Văn C số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Thu Hà**